

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

Ý NGHĨA LỄ TẾ GIAO XƯA VÀ NAY

Phan Thuận Thảo*

Tế Giao là cuộc lễ tế trời đất, có nguồn gốc từ văn hóa Trung Hoa cổ đại rồi lan truyền sang một số nước trong khu vực. “Giao” là vùng đất bên ngoài kinh thành, người xưa cử hành lễ tế trời ở Nam Giao vào ngày đông chí và tế đất ở Bắc Giao vào ngày hạ chí. (Lý Hồng Phúc (biên tập), *Khang Hy tự điển*, Hán ngữ đại từ điển xuất bản xã, Thượng Hải, 2005, tr. 1257). Tế Giao được thực hành theo quan niệm và nghi thức Khổng giáo, trong đó, vua được xem là “thiên tử”, đại diện dân để cúng tế trời đất và cầu xin được ban cho phong điều vũ thuận, quốc thái dân an. Ở Việt Nam, Tế Giao được tiếp thu và thực hành lần đầu tiên dưới thời Lý (1010-1225). Chỉ riêng thời Trần không cử hành lễ Tế Giao, các triều đại quân chủ Việt Nam còn lại đều coi đây là đại lễ và cử hành nghi lễ một cách trọng thể. Cách thức Tế Giao thay đổi ít nhiều theo từng triều đại, khi thì phân tế, khi thì hợp tế cả trời và đất ở Nam Giao. Cuộc lễ phản ánh một cách đầy đủ những quan niệm, tư tưởng, các giá trị văn hóa nghệ thuật đặc trưng của cung đình Việt Nam trong lịch sử.

Từ khi chế độ quân chủ Việt Nam chấm dứt vào năm 1945, lễ Tế Giao mất đi lý do để tồn tại. Nó không còn được tổ chức một cách chính thức và quy mô như trước. Gần đây, lễ Tế Giao đã được phục dựng dần từng bước và được giới thiệu trong các kỳ Festival Huế 2004, 2006, 2008. Bài viết này đề cập đến ý nghĩa văn hóa xã hội của lễ Tế Giao trong xã hội ngày xưa và sự biến đổi của những ý nghĩa ấy trong xã hội mới ngày nay, từ đó, nêu lên một vài ý kiến nhằm phục vụ tốt hơn cho việc phục hồi và tổ chức cuộc lễ trong thời đại mới ngày nay.

1. Ý nghĩa của lễ Tế Giao trong xã hội quân chủ ngày xưa

Lễ Tế Giao có vị thế quan trọng trong xã hội quân chủ, có lịch sử phát triển lâu dài và sức lan tỏa khá rộng ở vùng Đông Á do nó mang trên mình những ý nghĩa quan trọng như sau.

Thứ nhất, lễ Tế Giao là nơi thể hiện rõ quan niệm, tư tưởng của người xưa về thế giới tự nhiên và xã hội, ở đó có các quan niệm về trời, đất, thiên tử, thiên hạ... và những tác động lẫn nhau giữa các yếu tố này. Người xưa cho rằng trời là gốc của muôn vật (*Vạn vật bản hồ thiên* - Lễ ký), trời sinh ra muôn vật (*Thiên chi sinh vật* - Trung dung), trời có quyền năng tối thượng, điều hòa và chi phối mọi sự vật, hiện tượng trong xã hội. Trời có vai trò lớn đến nỗi hình thành nên cả một lý thuyết về quyền quyết định của trời đối với vạn vật - thuyết Thiên mệnh. Như vậy, khái niệm “Trời” ở đây, ở một mức độ nào đó, tương đối gần với khái niệm “Thượng đế” trong quan niệm của Thiên Chúa giáo. Xét trên góc độ triết học, quan niệm này thuộc về khuynh hướng duy tâm khách quan.

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

Vừa đi đôi vừa đối lập với khái niệm “Trời” là khái niệm “Đất” như một cặp trong phạm trù Âm-Dương. Nếu trời sinh ra muôn vật thì đất là nơi nuôi dưỡng muôn vật sinh sôi, nảy nở. Nho giáo quan niệm trời là cha, đất là mẹ, còn vua là con của trời (thiên tử), thay mặt trời để cai trị thiên hạ. Thiên tử hay vua là người đứng đầu đất nước, có quyền lực cao nhất trong nước để có thể duy trì trật tự và thống nhất của xã hội, của cộng đồng gồm rất nhiều cá thể, nhiều thành phần khác nhau quần tụ dưới một thể chế, gọi chung là thiên hạ. Các thần dân trong thiên hạ phải trung với vua, với quân quyền trong nước; ngược lại, vua phải nhân đức, không được trái với lòng dân. Như vậy, giữa vua và dân có mối liên hệ tương thân. Vua thay trời trị dân, dân phải hoàn toàn tuân thủ. Ngược lại, vua cai trị phải theo ý dân, bởi vì ý dân cũng chính là ý trời: “*Thiên cang vu dân, dân chi sở dục, thiên tất tùng chi* (Trời thương dân, dân muốn điều gì, trời cũng theo). Cho nên, muốn biết mệnh trời thì hãy xem ở lòng dân: “*Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính*” (Trời trông thấy, tự ở dân ta trông thấy, trời nghe thấy, tự ở dân ta nghe thấy) (Trần Trọng Kim, *Nho giáo*, Bộ Giáo dục, Trung tâm Học liệu xuất bản, Sài Gòn, 1971, quyển Thượng, tr. 131). Mệnh trời và ý dân liên thông với nhau, vua phải nương theo ý dân mà thực hiện mệnh trời. Sách *Đại học* có câu: “*Dân chi sở hiếu, hiếu chi; dân chi sở ố, ố chi. Thử chi vị dân chi phụ mẫu*”, tức là: phải thích cái thích của dân, phải ghét cái ghét của dân. Thế mới gọi là cha mẹ dân. Những lúc đất nước gặp thiên tai, mùa màng thất bát, dân chúng chịu cảnh lầm than, vua phải nhận trách nhiệm ấy về mình, xem đó là sự trừng phạt của trời đối với mình và phải xem lại đường lối cai trị, điều hành đất nước. Như vậy, tuy vua có quyền lực tối cao trong nước, nhưng không được chuyên quyền, độc đoán mà phải biết lắng nghe sở nguyện của dân mà điều hành đất nước, nếu bị mất lòng dân thì sẽ đánh mất thiên mệnh, xã hội tất sẽ rối loạn.

Cũng như các trường phái triết học khác, Nho giáo đã tìm cách lý giải về nguồn gốc của các hiện tượng tự nhiên và các quy luật vận hành của xã hội, trong đó các yếu tố “Trời”, “Đất”, “Người” có mối liên hệ chặt chẽ. Dưới lăng kính của Nho gia, vua và dân có mối quan hệ tương hỗ, chi phối lẫn nhau và cả hai đều chịu sự chi phối của trời. Chính từ những quan niệm như thế mà người xưa đã tiến hành lễ Tế Giao như là một lễ nghi quan trọng của quốc gia.

Thứ hai, lễ Tế Giao thể hiện ước vọng của những cư dân nông nghiệp về thời tiết mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, đời sống yên bình, no đủ. Yên bình và thịnh vượng là ước vọng muôn đời của con người (và có lẽ của tất cả mọi sinh vật). Ước vọng ấy tồn tại vĩnh hằng bất kể thời gian và không gian, khiến đời sống được sinh sôi, nảy nở. Đối với cư dân nông nghiệp, ước vọng này có thực hiện được hay không phụ thuộc phần lớn vào thiên nhiên, thời tiết. Thời tiết mưa thuận gió hòa tất đem lại mùa màng tươi tốt, đời sống ấm no, hạnh phúc. Ngược lại, chỉ một cơn mưa trái mùa có thể đẩy người dân vào cảnh thiếu đói. Từ đó, người ta cho rằng trời rõ ràng có vai trò rất lớn đối với cuộc sống của chính họ. Không những thế, trời không chỉ là một hiện tượng thiên nhiên mà được siêu nhiên hóa thành một Đấng Toàn Năng có khả năng chi phối và quyết định vận mệnh con người, hình thành nên thuyết “Thiên mệnh”.

Cùng với sự lan tỏa và ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Khổng giáo ở Việt Nam, thuyết “Thiên mệnh” từ lâu đã tồn tại trong tâm thức của mỗi người dân Việt như thi hào Nguyễn Du đã từng viết:

“Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần, phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao”
(*Truyện Kiều*)

Ca dao Việt Nam cũng có những câu:

“Trời sao trời ở chẳng cân
Người ăn không hết, người lần chẳng ra”.
“Của trời, trời lại lấy đi
Giương hai mắt ếch, làm chi được trời”

Hoặc các câu tục ngữ: “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, “Trời sinh voi, trời sinh cỏ”... Như vậy, trời có quyền năng tối thượng, quyết định số phận của con người, vì thế, con người phải kính sợ trời và phải cúng tế trời để cầu xin được ấm no, hạnh phúc. Song, mỗi người dân không thể tự cúng tế trời (dân chỉ có thể cúng thần), chỉ có thiên tử mới có thể đại diện cho dân trực tiếp cúng tế trời. Chính vì vậy, lễ Tế Giao được cử hành hàng năm, khi ấy, nhà vua thay mặt thần dân trong nước dâng lễ phẩm và cầu xin trời ban mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, đem lại sự phồn vinh, an lành cho toàn dân tộc. Với ý nghĩa ấy, Tế Giao không chỉ là cuộc lễ của triều đình mà còn có ý nghĩa tâm linh quan trọng đối với toàn dân.

Thứ ba, Tế Giao là cuộc lễ có ý nghĩa chính trị trong xã hội quân chủ. Đây là cuộc lễ lớn, tốn kém nhiều tiền của, vật lực, nhưng vẫn được các triều đình quân chủ tiến hành thường xuyên nhằm thu phục lòng dân tin tưởng vào sự cai trị của thiên tử và củng cố địa vị của vua trước muôn dân. Trước hết, lễ Tế Giao nâng cao hình ảnh của nhà vua trong mắt các thần dân. Vua không còn là một người bình thường như bao người mà được thần thánh hóa trở thành con của trời (thiên tử), vua đóng vai trò trung gian giữa người và trời, thay mặt trời để cai trị thần dân trong nước. Ở đây, vương quyền được kết hợp với thần quyền, khiến cho quyền lực của vua trở nên to lớn hơn, oai phong hơn. Thứ nữa, việc vua thay mặt dân để tế trời thể hiện vai trò lãnh đạo, địa vị thống trị của nhà vua đối với muôn dân. Chỉ có vua mới có thể trực tiếp đối thoại với trời đất để cầu xin điềm lành cho đất nước. Việc ấy còn chứng tỏ người đứng đầu đất nước là một vị minh quân đức độ, thừa mệnh trời để cai trị thiên hạ, bởi nếu đó là một vị hôn quân thì không được sự ủng hộ của trời khi cúng tế cũng như trong lúc điều hành đất nước. Trong lịch sử Việt Nam, nhà Hồ đoạt ngôi nhà Trần nên bị coi là ngụy triều, Hồ Hán Thương khi dâng rượu Tế Giao run tay làm đổ rượu tế, cuộc lễ bị bãi bỏ. Sự cố ấy được xem như một sự bất bình và trừng phạt của trời, để rồi sau đó mấy năm, triều nhà Hồ sớm bị triệt tiêu! Mặt khác, việc Tế Giao cũng chứng tỏ sự nhất thống giữa vua và dân, tất cả đồng lòng hướng đến trời đất để cầu mong một xã hội no ấm, thanh bình. Người dân tin rằng nhà vua thay trời hành đạo tất phải có đường lối cai trị đúng đắn, vừa lòng trời, hợp ý dân. Một xã hội có được sự đồng lòng nhất trí cao ắt sẽ trở nên yên ổn và thịnh vượng.

Tóm lại, lễ Tế Giao có ý nghĩa quan trọng trong xã hội Nho giáo. Nó thể hiện ước vọng chung của con người muốn vươn đến cuộc sống no ấm, thái bình. Bên cạnh đó, cuộc lễ mang màu sắc chính trị, với mục đích tạo sự thống nhất cao giữa vua và dân, dân phải phục tùng vua nhằm tạo sự yên ổn để người người cùng chung tay xây dựng đất nước hòa bình và thịnh vượng.

2. Ý nghĩa của lễ Tế Giao trong đời sống xã hội ngày nay



Phục dựng một phần lễ Tế Giao trong Festival Huế 2006. Dân chúng nô nức đón xem đoàn Ngự đạo hồi cung.

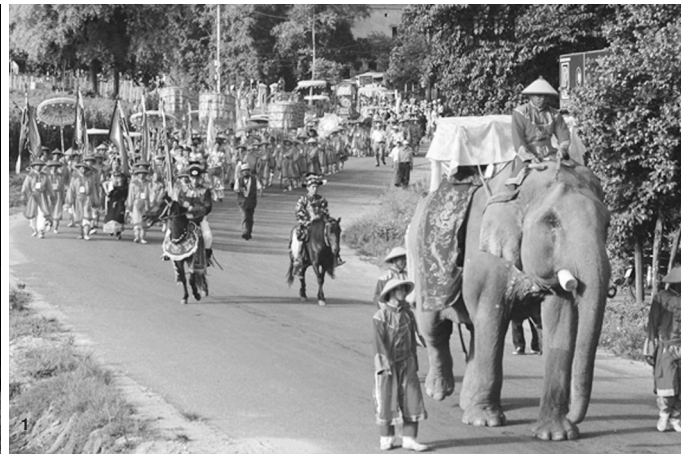
Tế Giao là cuộc lễ lớn và quan trọng nhất của triều đình quân chủ ngày xưa do bởi tính chính trị, tính tâm linh của nó. Trong bối cảnh đã đổi thay như hiện nay, ý nghĩa của cuộc lễ tất nhiên cũng có phần thay đổi.

Điểm đặc trưng nổi trội của các lễ hội cổ truyền là tính tâm linh, nhờ đó, nó thu hút được sự tham gia một cách tự nguyện, hào hứng, đầy nhiệt tình của cộng đồng những người có chung niềm tin, và vì thế, lễ hội có chức năng cổ kết cộng đồng rõ rệt. Trong xã hội ngày nay, tư tưởng Nho giáo với thuyết “Thiên mệnh” vẫn để lại những dấu ấn sâu sắc trong tâm thức của người dân Việt Nam. Đời người thành đạt hay thất bại, người ta cho rằng ấy là tại “số trời”. Được của, trúng số thì bảo là của trời cho, sinh được con cũng bảo là con trời cho v.v... Các quan niệm “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, “Trời sinh voi, trời sinh cỏ”... vẫn tồn tại ở đa số các tầng lớp nhân dân. Như vậy, trong tâm

thức người dân Việt Nam hiện nay, trời vẫn là một thế lực siêu nhiên vô hình có thể chi phối cuộc sống của con người.

Tương tự, yếu tố đất cũng vừa là một hiện tượng tự nhiên (địa bàn sinh sống, sản xuất), vừa mang ý nghĩa siêu nhiên. Người ta quan niệm mỗi vùng đất có một vị thần cai quản, cần phải cúng tế vị thần đất đó để được yên ổn sinh sống làm ăn, mùa màng tươi tốt, vụ mùa bội thu. Chính vì thế, mỗi gia đình người Việt ngày nay đều tổ chức cúng đất một hoặc hai lần trong năm (vào tháng 2 và tháng 8 âm lịch). Như thế, đất và trời đều mang ý nghĩa tâm linh với quyền năng siêu nhiên có thể quyết định cuộc sống của con người.

Ngày nay, dù xã hội phát triển, nhận thức của con người về thế giới tự nhiên và xã hội ngày càng được nâng cao, nhưng con người lại phải gánh chịu những hậu quả do mặt trái của sự phát triển mang lại như các thảm họa môi trường, bệnh tật, stress, sự lạnh nhạt và mất niềm tin trong các mối quan hệ giữa người với người... Vì thế, người ta vẫn muốn tìm niềm an



1. Phục dựng lễ Tế Giao năm 2006. Đoàn Ngự đạo đang tiến đến đàn Nam Giao.

2. Tế Giao năm 2006. “Vua” đăng đàn làm lễ.

ủi và chỗ dựa tinh thần ở các thế lực siêu nhiên. Trời và đất cũng như Phật, thánh, thần v.v.. đều có thể là các đối tượng thờ cúng để cầu xin điềm lành. Do đó, lễ Tế Giao ngày nay vẫn có thể đáp ứng được nhu cầu tâm linh của người dân muốn cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt để đem lại no ấm, hạnh phúc cho mọi người. Đặc biệt, Việt Nam ngày nay là đất nước có trên 70% là cư dân nông nghiệp, rõ ràng mức độ phụ thuộc vào thời tiết vẫn rất lớn. Cho nên, người ta vẫn có thể đến với lễ Tế Giao để bày tỏ ước vọng với trời đất, để được ban cho thời tiết thuận hòa, mùa màng bội thu. Ý nghĩa tâm linh của lễ Tế Giao vẫn còn đó trong tâm thức của bao người dân Việt.

Bên cạnh đó, khi phục hồi lễ Tế Giao, chúng ta chú trọng đến chức năng giáo dục và quảng bá truyền thống văn hóa Việt Nam đối với nhân dân lẫn người nước ngoài. Đây là ý nghĩa mới phát sinh trong thời đại mới, song không kém phần quan trọng. Những nghi thức tế lễ long trọng, đám rước hoành tráng là nơi thể hiện đầy đủ và sống động bản sắc văn hóa cung đình Việt Nam trong sự giao lưu với văn hóa dân gian và các nền văn hóa trong khu vực. Cuộc lễ trực tiếp tác động vào mỗi người dân, góp phần nâng cao nhận thức về bản sắc văn hóa dân tộc, khơi dậy ý thức về bảo tồn văn hóa truyền thống trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Nó còn là một “bảo tàng sống” giới thiệu với bạn bè quốc tế, khách du lịch về một cuộc lễ hoành tráng trong kho tàng văn hóa truyền thống đa dạng, phong phú của Việt Nam.

Như vậy, lễ Tế Giao được phục hồi là sự tái hiện và làm sống lại một truyền thống văn hóa đã từng chiếm vị thế đỉnh cao trong lịch sử Việt Nam và hiện vẫn còn để lại những dấu ấn sâu sắc trong tâm thức của người dân Việt. Sự tái hiện ấy không những có ý nghĩa giáo dục truyền thống văn hóa mà còn có thể đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân về một xã hội thái bình, no ấm - ước nguyện muôn đời của nhân loại.

3. Vài điều suy ngẫm

Là cuộc lễ cung đình hoành tráng, long lầy, với những ý nghĩa đặc sắc về văn hóa xã hội, lễ Tế Giao đã được phục dựng từng bước trong các đợt Festival Huế 2004, 2006, 2008 sau hơn nửa thế kỷ vắng bóng và đã thu được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Cuộc lễ được phục dựng trên tinh thần phục nguyên lễ Tế Giao của triều Nguyễn trong quá khứ, đó có thể xem như một “bảo tàng sống” tái hiện một phần truyền thống văn hóa cung đình huy hoàng và đặc sắc vốn đóng vai trò chủ đạo trong xã hội Việt Nam trong hơn 10 thế kỷ.

Song, có nên chăng nếu ta để lễ Tế Giao mãi “đóng băng” trong quá khứ (một thời điểm nào đó của lịch sử triều Nguyễn) như thế? Nếu thế thì nó sẽ chỉ mang tính trình diễn nhằm tái hiện lịch sử mà không chuyển tải được phần hồn là tính tâm linh của một lễ hội cổ truyền. Điều quan ngại này được các nhà chuyên môn bình luận bấy lâu nay, đã đến lúc nó cần được mang ra bàn thảo, giải quyết một cách thấu đáo.

Một trong những nét đặc trưng của văn hóa phi vật thể là tính biến đổi theo thời gian. Chúng ta đã phục dựng thành công lễ Tế Giao của triều Nguyễn, bảo đảm tính chân xác của lịch sử (về mặt hình thức), song đó là bảo tồn văn hóa dưới dạng “đóng băng”. Bên cạnh đó, để cuộc lễ tiếp tục “sống” trong xã hội mới ngày nay, chúng ta cần chú ý đến phần hồn của cuộc lễ là tính tâm linh.

Một lễ hội truyền thống chỉ mang đầy đủ ý nghĩa khi nó chứa đựng tính tâm linh. Tính tâm linh chính là linh hồn của cuộc lễ, là nơi mà mọi hoạt động, mọi thành viên tham gia lễ hội cùng hướng về. Chính vì thế, nó tạo nên tính cố kết cộng đồng rất cao, từ đó, làm nên ý nghĩa, phần hồn của cuộc lễ.

Trong quá trình phục dựng lễ Tế Giao thời gian gần đây, tính tâm linh cũng dần dần được tái hiện. Năm 2004, lần đầu tiên, lễ Tế Giao được phục dựng một phần: phần Ngự đạo hồi cung. Do đây chỉ là phần thực hiện đám rước nên cuộc phục dựng lần này mang đậm tính trình diễn để phục vụ cho Festival Huế. Trong các kỳ Festival tiếp theo vào các năm 2006 và 2008, phần lễ tế tại đàn Nam Giao đã được tiến hành, vì thế cuộc lễ không đơn thuần mang tính trình diễn mà đã có tính tâm linh. Tuy vậy, vấn đề thực hành tâm linh ở đây vẫn chưa được giải quyết một cách thấu đáo. Lý do là vì vẫn còn tồn tại một “độ chênh” nhất định về mặt tư tưởng giữa hai hệ thống chính trị cũ và mới: chế độ quân chủ trước đây và xã hội chủ nghĩa thời hiện đại. Chế độ quân chủ triều Nguyễn lấy Nho giáo làm tư tưởng chính thống, còn xã hội chủ nghĩa ngày nay lấy tư tưởng triết học duy vật biện chứng Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Như đã trình bày, Tế Giao là cuộc lễ mang tính nhà nước, bên cạnh tính tâm linh còn ẩn chứa tính chính trị. “Độ chênh” ở đây là chế độ quân chủ đã qua, vai trò của “thiên tử” đã mất, Nho giáo hiện không còn đóng vai trò quan trọng trong xã hội mới, do đó, tính chính trị của lễ Tế Giao đã bị triệt tiêu, tính

tâm linh vì thế cũng trở nên mờ nhạt. Chính vì thế, cuộc lễ khi phục hồi không thể hiện được một cách đầy đủ phần hồn của nó, nhất là ở phần đám rước, là một điều dễ hiểu.

Vì lý do trên, để cuộc lễ thực sự “sống” trong cộng đồng, điều cốt yếu là chúng ta cần phải giải quyết thấu đáo vấn đề lý luận khi phục hồi lễ Tế Giao. Ngày nay, chúng ta phục hồi lễ tế dựa trên quan điểm, tư tưởng, niềm tin tâm linh nào? Theo chúng tôi, cuộc lễ phục hồi ngày nay không thể mang tính chất như xưa, bởi tình hình đã đổi khác: tính chính trị của cuộc lễ không còn, tư tưởng Nho giáo đã mất đi vị thế chủ đạo và chính thống. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng lễ Tế Giao nên được phục hồi trên quan điểm niềm tin trong ***tín ngưỡng dân gian truyền thống***. Nho giáo không còn là tư tưởng chủ đạo như trong xã hội quân chủ ngày xưa, nhưng tư tưởng của nó đã lan tỏa sâu rộng trong dân gian và trở thành một phần của văn hóa truyền thống Việt Nam. Trong dân gian Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại niềm tin về trời như một Đấng Toàn Năng, có quyền phán xét, quyết định vận mệnh con người; và họ vẫn cúng đất hàng năm để cầu mong được yên ổn, làm ăn phát đạt. Nhân dân Việt Nam cũng như con người trong mọi thời đại, mọi chính thể, mọi quốc gia đều có chung ước vọng về cuộc sống an bình và thịnh vượng. Đặc biệt, khi Việt Nam là đất nước có tỷ lệ lớn cư dân nông nghiệp, phụ thuộc nhiều vào hòa khí của trời đất, việc Tế Giao là sự đáp ứng nguyện vọng của nhân dân mong được ban cho “phong điều vũ thuận, quốc thái dân an”. Trên cơ sở tư tưởng ấy, chúng ta có thể cử hành lễ Tế Giao như một sự thực hiện ước vọng chung của dân tộc, trong đó, mỗi người dân trong cộng đồng đều có thể tìm thấy ở đó tâm nguyện của mình, điều này khiến họ hân nhiên trở thành một thành viên của cuộc lễ. Khi mỗi người đều tìm thấy một phần của mình trong đó, họ sẽ tự nguyện tham gia cuộc lễ và chính vì thế mà cuộc lễ hân nhiên mang tính cộng đồng cao.

Khi đã xác định cơ sở lý luận về tư tưởng của cuộc lễ trong thời đại ngày nay, chúng ta cần xây dựng lại đội ngũ những người thực hành tế lễ. Chúng ta không nên để các **diễn viên** đóng các vai chủ tế, bồi tế, phân hiến... như lâu nay, mà nên cử **đại diện của dân** đảm nhiệm công việc này. Đó có thể là ông Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh (do nhân dân bầu chọn), hoặc cao hơn nữa là Chủ tịch nước, người đại diện cho nhân dân cả nước. Như thế, cuộc lễ sẽ không còn mang tính trình diễn mà trở nên thực sự sống động trong cộng đồng.

Một khi cuộc lễ đã thực sự trở thành một lễ hội của cộng đồng, yếu tố chính của lễ hội là tính tâm linh sẽ tự khắc điều chỉnh các yếu tố chung quanh nó theo quỹ đạo của mình. Tế Giao có thể được phát huy như một “bảo tàng sống”, nơi chứa đựng những nét văn hóa cung đình huy hoàng một thuở của cố đô Huế nói riêng và của cả Việt Nam nói chung, lại vừa mang trên mình ước vọng của nhân dân Việt Nam ngày nay về một cuộc sống ấm no, hòa bình và thịnh vượng.

Một cách vắn tắt, lễ Tế Giao trước đây là cuộc lễ của triều đình, nay nó trở thành cuộc lễ của toàn dân, ở đó, dân cử ra những đại diện cao nhất, ưu tú nhất làm chủ lễ để cầu mong điềm lành.

Như thế, cuộc lễ có thể được bảo tồn dưới hai dạng: (1) phục dựng nguyên dạng hình thức lễ Tế Giao của triều Nguyễn, (2) phục dựng có biến đổi ý nghĩa của lễ nhằm làm sống lại phần hồn của cuộc lễ. Chúng ta có thể kết hợp một cách hợp lý hai dạng thức này trong việc phục dựng lễ Tế Giao trong xã hội ngày nay.

Một lễ Tế Giao long lẫy và hoành tráng nói lên tâm nguyện của nhân dân dưới hình thức văn hóa truyền thống cung đình Việt Nam có thể sẽ được xây dựng thành hồ sơ đề nghị được công nhận là di sản phi vật thể quốc gia và quốc tế. Con đường sẽ dài và khó khăn, nhưng phần việc quan trọng đầu tiên đã được thực hiện, chúng ta cần sự hợp tác, giúp đỡ nhiều hơn nữa của các nhà quản lý, nhà nghiên cứu và của cả cộng đồng để phát huy tốt hơn giá trị đặc sắc của lễ Tế Giao trong tổng thể văn hóa Việt Nam đa dạng và đặc sắc.

Trên đây chỉ là những ý kiến mang tính cá nhân. Tôi mong chờ các ý kiến đóng góp, thảo luận của bạn đọc để chúng ta cùng nhau tìm ra giải pháp đúng đắn và phù hợp nhất cho vấn đề bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống trong xã hội mới không ngừng biến đổi hôm nay.

Huế, mảnh xuân Canh Dần 2010

P T T

TÓM TẮT

Tế Giao là cuộc lễ tế trời đất long trọng, phản ánh một cách đầy đủ những quan niệm, tư tưởng, các giá trị văn hóa-nghệ thuật đặc trưng của cung đình Việt Nam trong lịch sử.

Từ khi chế độ quân chủ Việt Nam chấm dứt vào năm 1945, lễ Tế Giao mất đi lý do để tồn tại. Gần đây, trong nỗ lực bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, lễ Tế Giao đã được phục dựng dần từng bước qua các kỳ Festival Huế 2004, 2006, 2008.

Bài viết đề cập đến ý nghĩa văn hóa-xã hội của lễ Tế Giao trong xã hội ngày xưa và sự biến đổi của những ý nghĩa ấy trong xã hội ngày nay, từ đó, nêu lên một vài ý kiến nhằm góp phần tìm ra các giải pháp đúng đắn và phù hợp nhất để hoàn thiện việc phục dựng một lễ hội văn hóa đặc sắc của Việt Nam.

ABSTRACT

SIGNIFICANCE OF SACRIFICE CEREMONY TO HEAVEN

This solemn ceremony is dedicated to Heaven and Earth. It reflects point of view, thoughts and typical cultural-artistic values of the Vietnamese Court in the history.

Since the end of the Vietnamese monarchy in 1945, the sacrifice ceremony to Heaven lost its *raison-d'être*, and only recently, in an effort to restore and enhance the values of the national cultural values, the ceremony has been step by step restored through the Huế Festivals 2004, 2006 and 2008.

This writing points out the socio-cultural significance of the ceremony in the old society and the changes of this significance in the present. Thereupon the author puts forward some suggestions to find the most proper and suitable solutions for a perfect recreation of one of the most distinctive and valuable festivals of Vietnam.